

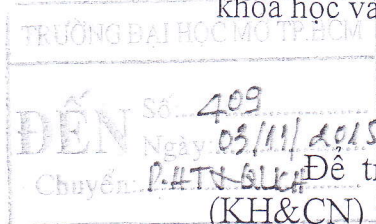
UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 576 /SKHCN-QLKH

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 10 năm 2015

V/v đề xuất đặt hàng nhiệm vụ
khoa học và công nghệ năm 2016



Kính gửi: Các tổ chức khoa học và công nghệ

Để triển khai kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2016 theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Quý đơn vị tham gia đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh triển khai năm 2016.

Cơ sở đề xuất đặt hàng được căn cứ vào:

- Tình hình kinh tế - xã hội của ngành, địa phương; những vấn đề khó khăn trong sản xuất, đời sống cần giải quyết bằng nhiệm vụ KH&CN;

- Định hướng công tác nghiên cứu khoa học giai đoạn 2014 - 2016 theo Công văn số 587/UBND-KTN ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh (kèm theo văn bản);

- Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát triển KH&CN phục vụ tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tỉnh Đồng Tháp (kèm theo văn bản).

Hồ sơ đề xuất đặt hàng cấp tỉnh năm 2016 gửi về Sở Khoa học và Công nghệ bao gồm:

- Công văn đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh;
- Phiếu đề xuất đặt hàng;
- Danh mục các nhiệm vụ đặt hàng (khi có nhiều nhiệm vụ đặt hàng);

Biểu mẫu đề xuất đặt hàng gửi kèm theo hoặc các đơn vị, tổ chức có thể truy cập website Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp theo địa chỉ <http://www.skhcndongthap.gov.vn> tại mục Quản lý khoa học/Hướng dẫn - biểu mẫu để tải các mẫu biểu.

Để công tác xét duyệt nhiệm vụ KH&CN năm 2016 triển khai đảm bảo kế hoạch, tiến độ, đề nghị Quý đơn vị gửi đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN về Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp **trước ngày 15 tháng 12 năm 2015**, để Sở kịp hoàn thành các bước tiếp theo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Rất mong được sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC



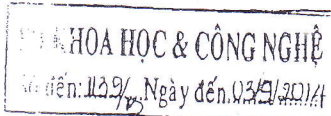
Dương Nghĩa Quốc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: 123/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 8 năm 2014



KẾ HOẠCH

Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 – 2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 166-CTr/TU ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 17 tháng 04 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 – 2020;

Căn cứ Kế hoạch 62/KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc Thực hiện Chương trình hành động số 166-CTr/TU ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ phục vụ tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh giai đoạn 2014 – 2020 như sau:

I. Mục tiêu

- Triển khai các nội dung nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ theo Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 20-NQ/TW) nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế;

- Chuyên giao công nghệ mới thông qua các đề án, dự án tập trung vào các lĩnh vực quan trọng như phát triển nông nghiệp, công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng đồng nhất, dễ dàng liên kết tiêu thụ, gia tăng hiệu quả sản xuất;

II. Nội dung nhiệm vụ

Nội dung trọng tâm của Kế hoạch tập trung vào nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh và đào tạo nguồn nhân lực, đổi mới chính sách về khoa học và công nghệ, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực nông nghiệp hướng công tác cải tiến giống, chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào chăm sóc, phòng trừ dịch hại trên cây trồng, vật nuôi, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm nông sản đáp ứng yêu cầu thị trường;

- Lĩnh vực công thương hướng vào công tác hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ, nhằm tạo điều kiện để các doanh nghiệp được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao tính cạnh tranh và giá trị của sản phẩm;

- Lĩnh vực môi trường chủ yếu ứng dụng tiến bộ mới để xử lý, khắc phục ô nhiễm trong làng nghề, sản xuất nông nghiệp phục vụ phát triển bền vững.

Những nội dung cụ thể và phân công thực hiện được nêu trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học của tỉnh được cân đối hàng năm;
2. Nguồn kinh phí hoạt động của các ngành theo phân bổ hàng năm để chủ trì triển khai nội dung nghiên cứu ứng dụng;
3. Nguồn kinh phí đối ứng của các tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện và thụ hưởng kết quả nghiên cứu, ứng dụng

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

Căn cứ nội dung kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng kế hoạch triển khai thực hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, dự trù kinh phí thực hiện, theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các ngành, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công tại phụ lục kèm theo kế hoạch (cơ quan chủ trì hoặc cơ quan phối hợp) xây dựng kế hoạch phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, cân đối, bố trí kinh phí thực hiện.

3. Các Viện, Trường Đại học, cơ quan nghiên cứu thực hiện đề tài, dự án ứng dụng phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu, dự án ứng dụng theo đúng quy trình thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đúng lộ trình thời gian đã đăng ký./. Lưu

Nơi nhận:

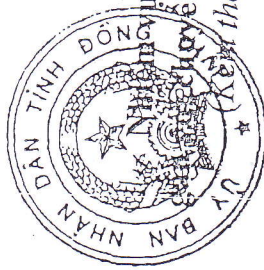
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT + KTN, nth.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hùng

Phụ lục



DANH MỤC

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và công nghệ triển khai phục vụ tái cơ cấu kinh tế
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tăng trưởng tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2014 – 2020
(Kèm theo Kế hoạch số: 223 /KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2014)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
I	Lĩnh vực nông nghiệp		
a	Nội dung triển khai giai đoạn 2014 – 2015		
1	Triển khai đề tài: “Tuyển chọn và phát triển giống mè năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở tỉnh Đồng Tháp”	Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có dầu	- TTâm Khuyến nông và Khuyến ngư ĐT; - Sở KH&CN
2	Triển khai đề tài: “Khắc phục hiện tượng chết xanh và rụng vỏ trái trên cây Quýt Hồng tại huyện Lai Vung tỉnh Đồng Tháp”	Viện Cây ăn quả miền Nam	- Phòng NN&PTNT huyện Lai Vung; - Sở KH&CN
3	Triển khai đề tài: “Xây dựng quy trình sản xuất ớt để nâng cao năng suất, chất lượng và đạt chứng nhận VietGAP tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp”	Trường Đại học Cần Thơ	- Phòng NN&PTNT huyện Thanh Bình; - Sở KH&CN
4	Triển khai đề tài: “Xây dựng và áp dụng quy trình sản xuất VietGAP cho xoài Cát thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp”	UBND thành phố Cao Lãnh	- Viện Cây ăn quả miền Nam; - Sở KH&CN

5	Triển khai đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất giống cá Tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i> Sauvage, 1878) theo hướng nâng cao chất lượng, năng suất, hiệu quả và bền vững ở Đồng Tháp.	Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II	Chi cục Thủy sản
b	Nội dung dự kiến triển khai giai đoạn 2015-2020		
	<i>Đối với cây lúa</i>		
1	Phục tráng các giống lúa thích nghi điều kiện sinh thái của Đồng Tháp đáp ứng yêu cầu tiêu thụ và xuất khẩu	Sở NN&PTNT Đồng Tháp	Trường Đại học Cần Thơ
2	Xây dựng mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn tiên tiến gắn liền kết tiêu thụ, đạt hiệu quả kinh tế cao	Trường Đại học Cần Thơ	Sở NN&PTNT Sở Công Thương
	<i>Đối với hoa màu để chuyển đổi cơ cấu cây trồng</i>		
1	Nghiên cứu chọn lọc bộ giống đậu nành phù hợp cơ giới hóa, tăng hàm lượng dầu và sử dụng bã ép đậu nành làm thức ăn gia súc	Trường Đại học Cần Thơ	Công ty Vĩnh Hoàn
2	Nghiên cứu thử nghiệm các giống bắp, đậu nành chuyển gene khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phép;	Trường Đại học Cần Thơ	Cty Vĩnh Hoàn
3	Ứng dụng cơ giới hóa tập trung vào khâu tưới và thu hoạch đổi với cây đậu nành, cây mè ở vùng quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng của tỉnh.	Đại học Nông Lâm Tp.Hồ Chí Minh	Sở NN&PTNT
	<i>Đối với cây ăn trái</i>		
1	Nghiên cứu gây đột biến bằng phương pháp phóng xạ nhằm tạo ra loài mới đối với Quýt hồng, tạo ra cây sạch bệnh, đa dạng về di truyền.	Viện Cây ăn quả Miền Nam	Sở NN&PTNT
2	Nghiên cứu sử dụng hoạt chất kích thích ra hoa cây ăn trái thay thế Paclobutrazol và thioure không được Hoa Kỳ và một số quốc gia Châu Âu chấp nhận;	Viện Cây ăn quả MN, Trường DH Cần Thơ	Phòng NN&PTNT Tp. Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh

3	Nghiên cứu, tuyển chọn giống nhãn kháng bệnh chổi rồng;		
	<i>Đổi với hoa kiểng</i>	Viện Cây ăn quả MN; Trường ĐH Cần Thơ	Phòng NN&PTNT huyện Châu Thành
1	Nghiên cứu gây đột biến bằng phương pháp phóng xạ nhằm tạo ra loài mới đối với một số loài hoa chủ lực của Sa Đéc, đa dạng về di truyền.		
2	Áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăm sóc và bảo quản Hoa kiểng gồm: tưới tiêu tự động và bán tự động; điều khiển ra hoa theo ý muốn, giữ hoa tươi lâu hơn; chuyển giao kỹ thuật bảo quản, đóng gói hoa sau thu hoạch.	Viện Cây ăn quả Miền Nam	Sở NN&PTNT
3	Di thực một số giống hoa cắt cành có giá trị ở Đà Lạt;	Trường Đại học Cần Thơ	TTâm Ứng dụng Công nghệ cao
	<i>Trong chăn nuôi và thủy sản</i>	Trường Đại học Cần Thơ	TTâm Ứng dụng Công nghệ cao
1	Xây dựng mô hình sản xuất giống tôm càng xanh từ nguồn tôm giống được gia hoá; ứng dụng công nghệ cao sản xuất tôm toàn đực để nâng cao năng suất, hiệu quả nuôi tôm càng xanh ở tỉnh Đồng Tháp;	Viện Nuôi trồng thủy sản II	Chi cục Thủy sản
2	Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến một số loại thủy sản có giá trị kinh tế kết hợp xây dựng nhãn hiệu;	Viện Nuôi trồng thủy sản II	Chi cục Thủy sản
3	Ứng dụng các kỹ thuật mới và hiện đại trong công nghệ sinh học để chẩn đoán nhanh, chính xác về định tính, định lượng đối với các tác nhân gây bệnh trên gia súc, gia cầm	Đại học Nông Lâm Tp.Hồ Chí Minh	Chi cục Thú y Chi cục Thủy sản
II	Lĩnh vực công thương		
a	Nội dung đang triển khai đến năm 2014		

1	Triển khai hỗ trợ chuyển giao áp dụng hệ thống quản lý hiện đại, đầu tư ứng dụng công nghệ mới cho các dự án phục vụ giảm tổn thất sau thu hoạch theo Kế hoạch 172/KH-UBND, ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Tỉnh;	Sở Công thương	Theo phân công thực hiện Kế hoạch 172/KH-UBND
2	Triển khai đề tài: "Thiết kế, chế tạo máy xối gốc cho cây ăn quả";	Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM	- Cơ khí Thanh Liêm; - Sở KH&CN
3	Triển khai ứng dụng đề tài: "Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Đồng Tháp"	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công thương; Sở KH&CN
4	Triển khai ứng dụng đề tài: "Đánh giá trình độ công nghệ của bốn ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp"	Sở KH&CN	Sở Công thương
b	Nội dung dự kiến triển khai giai đoạn 2015-2020		
1	Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc cải tiến công nghệ và xây dựng hệ thống tiêu chuẩn tiên tiến trong quản lý và sản xuất sạch hơn;	Sở Công thương	Sở KH&CN
2	Điều tra và đánh giá trình độ công nghệ của các ngành công nghiệp chủ lực trên toàn địa bàn tỉnh để cung cấp luận cứ và thông tin dữ liệu cho lãnh đạo Tỉnh làm cơ sở ban hành chính sách, giải pháp phát triển công nghiệp tại địa phương;	Sở KH&CN	Sở Công thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Xây dựng mô hình chuyển giao khoa học và công nghệ cho các dự án, đề án phục vụ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh.	Sở Công thương	Sở KH&CN
4	Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao quy trình công nghệ, thiết bị sản xuất rượu thủ công đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm	Sở KH&CN	Theo phân công thực hiện Chỉ thị 07/CT-UBND
5	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công thương trên địa bàn Tỉnh phục vụ công tác quản lý phát triển ngành.	Sở Công Thương	Sở KH&CN

III Lĩnh vực môi trường			
a	Nội dung đang triển khai đến năm 2014		
1	Triển khai đề tài: “Nghiên cứu triển khai thực hiện các giải pháp tổng hợp để xử lý môi trường của làng nghề sản xuất bột kết hợp nuôi heo ở huyện Châu Thành”;	Viện Môi trường & Tài Nguyên ĐHQG TP.HCM	- Chi cục QLMT; - Phòng TN&MT huyện Châu Thành
2	Xây dựng 02 mô hình thử nghiệm về xử lý nước thải y tế tại địa bàn xã;	Trung tâm KTTN và Ứng dụng KH-CN	Trạm y tế địa bàn xã
3	Tiếp tục triển khai dự án xử lý, khắc phục ô nhiễm Arsen, sắt cho 34 trạm cấp nước tập trung;	Trung tâm KTTN và Ứng dụng KH-CN	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT ĐT
b	Nội dung triển khai giai đoạn 2016 – 2020		
1	Triển khai ứng dụng và nhân rộng mô hình xử lý môi trường làng nghề Châu Thành	Viện Môi trường & Tài Nguyên (ĐHQG TP.HCM)	- Chi cục QLMT; - Phòng TN&MT H.Châu Thành
2	Nghiên cứu triển khai xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ mới để quản lý, xử lý chất thải trong hoạt động chăn nuôi;	Sở NN&PTNT	- Sở TN&MT; - Sở KH&CN
3	Triển khai dự án phát triển du lịch sinh thái kết hợp bảo tồn;	Sở VH, TT và DL	- Cty CP Du lịch DT; - Sở TN&MT - Sở KH&CN
4	Nghiên cứu thí điểm mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường cho cộng đồng dân cư vùng nông thôn mới ở tỉnh Đồng Tháp	Sở Tài nguyên và Môi trường	các Viện, Trường ĐH

5	Điều tra đánh giá suy thoái môi trường đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Tài nguyên và Môi trường	các Viện, DH, Trường
---	--	--------------------------------	-------------------------

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 587UBND-KTN

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 9 năm 2014

V/v định hướng công tác nghiên cứu
khoa học giai đoạn 2014-2016

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

Số đến: 1340/ Ngày đến: 03/10/2014

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành, đoàn thể Tỉnh;
- Các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài tỉnh.

Để công tác nghiên cứu khoa học phù hợp yêu cầu thực tiễn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, đồng thời đáp ứng cho phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp định hướng công tác nghiên cứu khoa học giai đoạn 2014 - 2016 như sau:

1. Quan điểm nghiên cứu khoa học công nghệ:

Chủ trương công tác nghiên cứu khoa học của tỉnh Đồng Tháp hiện nay và sắp tới là ưu tiên nghiên cứu ứng dụng. Yêu cầu các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được thực hiện phải nhằm giải quyết những vấn đề bức xúc đặt ra trong sản xuất và đời sống của Tỉnh, có tính mới, tính khoa học và tính thực tiễn.

2. Những lĩnh vực tập trung nghiên cứu bao gồm:

- Khoa học công nghệ phục vụ chuyển đổi cơ cấu kinh tế, trọng tâm là thực hiện Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ phục vụ tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tỉnh Đồng Tháp.
- Khoa học và công nghệ phục vụ cho phát triển nông nghiệp tập trung vào việc thực hiện Đề án: Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp, theo đó chú ý vào các khâu: thu hoạch, bảo quản, chế biến, lai tạo giống cây, giống con; ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ mới vào kỹ thuật canh tác và nuôi trồng; ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp.
- Nghiên cứu, chuyển giao, hỗ trợ việc ứng dụng khoa học và công nghệ để đổi mới công nghệ trong sản xuất công nghiệp.
- Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các ngành: Giao thông, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục;
- Lĩnh vực môi trường tập trung nghiên cứu và chuyển giao công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, xử lý nước thải y tế, chất thải rắn nhất là khu vực nông thôn; bảo tồn, phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn đa dạng sinh học vùng Đồng Tháp Mười.

e) Xây dựng nhãn hiệu hàng hoá, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm nâng cao sức cạnh tranh các sản phẩm của các ngành kinh tế chủ lực tỉnh Đồng Tháp trong điều kiện hội nhập kinh tế - quốc tế hiện nay.

g) Các nội dung nghiên cứu thuộc khoa học xã hội và nhân văn góp phần phục vụ cho việc xây dựng, thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

3. Những nội dung nhiệm vụ khoa học công nghệ giai đoạn 2014 - 2016:

Căn cứ quan điểm và định hướng nghiên cứu ở các lĩnh vực tập trung nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xác định những nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần triển khai nghiên cứu trong giai đoạn 2014 - 2016 là những nội dung trong Danh mục kèm theo Kế hoạch này.

Trên cơ sở định hướng, nội dung nhiệm vụ của công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ giai đoạn 2014 - 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao cho thủ trưởng các sở, ngành tỉnh chủ động phối hợp với các nhà khoa học, các tổ chức khoa học công nghệ chuyên ngành đề xuất triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cụ thể.

Đề nghị các nhà khoa học, các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài tỉnh dựa trên định hướng và nội dung nhiệm vụ của công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ của Tỉnh giai đoạn 2014 - 2016, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh Đồng Tháp, tham gia đề xuất và triển khai thực hiện bằng những đề tài, dự án khoa học và công nghệ cụ thể.

Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung Công văn này./. *lm*

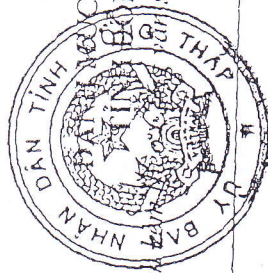
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu VT, NC/NN-TH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hùng



**QUY ĐỊNH NỘI DUNG CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐỒNG THÁP DỰ KIẾN TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2014 - 2016**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 587/UBND-KTN ngày 26 tháng Năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	GHI CHÚ
1	Nghiên cứu khả năng ứng dụng công nghệ gen trong tạo các giống cây trồng chủ lực và có giá trị cao trên địa bàn tỉnh: lúa, trái cây đặc sản, các loại hoa kiểng; nuôi trồng thủy sản.		
2	Nghiên cứu xây dựng công nghệ cho các cây con chủ lực từ sản xuất giống đến nuôi trồng, với những tiến bộ KHCN tiên tiến theo hệ thống quản lý chất lượng, cho sản phẩm có thương hiệu đặc sản nông nghiệp công nghệ cao.		
3	Nghiên cứu phục tráng các giống cây, con chủ lực của tỉnh.		
4	Nghiên cứu sử dụng hoạt chất kích thích ra hoa cho cây ăn quả thay thế Paclobutrazol và thioure không được Hoa Kỳ và các nước Châu Âu chấp nhận		
5	Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong canh tác và bảo quản hoa kiểng (tưới tiêu tự động và bán tự động; sử dụng nhà màng trong điều khiển ra hoa theo ý muốn, giữ hoa được tươi lâu hơn; phòng trừ sâu bệnh; kỹ thuật bảo quản và đóng gói hoa sau thu hoạch)		
6	Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến một số loại thủy sản có giá trị kinh tế kết hợp xây dựng nhãn hiệu;		
7	Ứng dụng bộ KIT trong quản lý môi trường nước phục vụ nuôi trồng thủy sản của tỉnh;		
8	Ứng dụng công nghệ viễn thám (GIS) trong quản lý kỹ thuật, quy hoạch vùng nuôi thủy sản tập trung và bảo vệ nguồn lợi thủy sản;		
9	Ứng dụng các kỹ thuật mới và hiện đại trong công nghệ sinh học để chẩn đoán nhanh, chính xác về định tính, định lượng đối với các tác nhân gây bệnh trên gia súc, gia cầm		
10	Xây dựng mô hình chăn nuôi tập trung, quy mô lớn đạt tiêu chuẩn vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường;		

B		LĨNH VỰC Y TẾ	
1	Nghiên cứu thực trạng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến trong chăn đoán, điều trị, chăm sóc sức khỏe.		
2	Nghiên cứu phát triển công nghệ thông tin trong ngành y tế.		
3	Nghiên cứu xây dựng và triển khai quy trình ứng dụng vi sinh vật và enzym trong chế biến thực phẩm, dược phẩm.		
4	Nghiên cứu triển khai ứng dụng xử lý môi trường y tế.		
C		LĨNH VỰC GIÁO DỤC	
1	Nghiên cứu tìm nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành hàng chủ lực của Tỉnh.		
2	Nghiên cứu giải pháp hỗ trợ phát triển đào tạo nghề, nâng cao trình độ học vấn cho nông dân; thu hút cán bộ có trình độ về nông thôn		
3	Thực trạng và những bất cập, giải pháp trong phát triển mạng lưới giáo dục thường xuyên, cơ sở dạy nghề, các trường chuyên nghiệp của Tỉnh.		
4	Nghiên cứu các giải pháp hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở hài hòa giữa các yếu tố: tri thức, sức khỏe, văn hóa		
D		LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG	
1	Nghiên cứu và triển khai ứng dụng công nghệ chế tạo máy phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp, bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm quy mô vừa và nhỏ;		
2	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo một số máy móc, thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp (chế biến thực phẩm, hóa học, cơ khí), xây dựng, giao thông vận tải;		
3	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ điều khiển kỹ thuật số trong các ngành phục vụ xuất khẩu như : chế biến, dệt, may mặc;		
4	Nghiên cứu công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng không nung;		
5	Nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng công nghệ tiên tiến cho lĩnh vực chế biến thực phẩm (lúa gạo, thực phẩm đóng hộp, thủy sản, rau quả, dầu thực vật...);		
6	Nghiên cứu triển khai công nghệ sơ chế, bảo quản, công nghệ sấy và công nghệ vật liệu mới (màng, chất bảo quản) trong sơ chế và bảo quản nông sản;		

E LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG		
1	Triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học, công nghệ thông tin phục vụ quản trắc và dự báo môi trường, công nghệ xử lý môi trường và cải tiến các giải pháp giám sát môi trường;	
2	Nghiên cứu triển khai xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ mới để quản lý, xử lý chất thải trong hoạt động chăn nuôi;	
3	Nghiên cứu triển khai các giải pháp xử lý chất thải rắn tại các bãi rác vừa và nhỏ;	
G LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI		
1	Nghiên cứu việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc trưng của Tỉnh (văn hóa vật thể và phi vật thể: làng nghề truyền thống, dân ca, v.v.) trong quá trình phát triển.	
2	Nghiên cứu các mô hình phát triển kinh tế công thương nghiệp tại khu vực đô thị.	
3	Nghiên cứu xây dựng các mô hình hợp tác về kinh tế giữa các doanh nghiệp và người sản xuất nguyên liệu để hình thành nguồn nguyên liệu ổn định	
4	Nghiên cứu cải tiến các mô hình quản lý hợp tác	
5	Nghiên cứu các mô hình phát triển du lịch sinh thái kết hợp bảo tồn;	